

*

Số 01- QC/ĐU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ
và Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quyết định số 261-QĐ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy chế số 21-QC/TU, ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 60-QĐ/TU, ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2025 - 2030 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị
 - a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên và cấp mình. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm

tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; trình Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy chế làm việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên; xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên; xem xét, cho ý kiến các báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh hàng quý, 6 tháng, năm và 5 năm trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trọng tâm là thực hiện những vấn đề quan trọng do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, định hướng và Hội đồng nhân dân thành phố quyết định và cho ý kiến các nội dung cơ bản khi Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia góp ý đối với các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật; những nội dung, giải pháp lớn để trình Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể hóa chủ trương, quy định của Đảng và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước trong việc: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các đề án quan trọng trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm, thẩm quyền quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố để tổ chức triển khai thực hiện nhất là những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, vay nợ nước ngoài, quốc phòng - an ninh, các chương trình dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế đối ngoại,... các dự án đặc biệt quan trọng của Thành phố; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố, kế hoạch đầu tư công trung hạn, quy hoạch xây dựng thành phố, quy hoạch đô thị của thành phố, quy hoạch một số ngành, lĩnh vực quan trọng; sắp xếp, quản lý sử dụng tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước; về quy hoạch điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố theo quy định của pháp luật thành các chương trình, kế hoạch thực hiện.

đ) Nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kiến nghị, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ cho ý kiến về thực hiện thí điểm các chủ trương, cơ chế, chính sách mới vượt thẩm quyền của Thành phố; triển khai thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ đối với Thành phố; lãnh đạo việc tổ chức, triển khai thực hiện thí điểm một số chủ trương mới thuộc thẩm quyền của Thành phố theo nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

e) Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

g) Có ý kiến với lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức; tham mưu, đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Nhà nước Thành phố.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng và phát huy hiệu quả “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên.

b) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

c) Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy trong cơ quan, đơn vị.

đ) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Xây dựng cấp ủy tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

d) Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

a) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

7. Lãnh đạo một số nhiệm vụ khác

a) Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

b) Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy; Quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

c) Có ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét giao quyền, ủy quyền cho các tổ chức đảng, Đảng ủy trực thuộc Đảng bộ thực hiện một số nhiệm vụ về tổ chức công tác Đảng theo Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ; Quyết định triệu tập hội nghị đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy định này.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố; nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp mình và cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”.

b) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

c) Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Quyết định công tác cán bộ (nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...) theo đối tượng, thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Quyết định phân công công tác đối với Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Quyết định phân cấp quản lý đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố. Xây dựng, ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình. quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, vấn đề đảng

tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

g) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp.

h) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

i) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

k) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

l) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc bầu theo quy định.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, bảo đảm hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng thuộc thẩm quyền.

5. Trình Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố những nội dung mà Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố phải trình theo quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Định hướng hoặc quyết định các giải pháp thực hiện các vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội và thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện.

6. Tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm. giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp nhất là những tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tôn giáo.

7. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng ủy giao.

10. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy được quy định tại khoản 5, Điều 3 của quy chế này; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cụ thể những công việc ủy quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Đảng bộ trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp mình và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Phụ trách các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, Đoàn Thanh niên và các nhiệm vụ khác để đảm bảo việc lãnh đạo, chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy .

5. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền và được cụ thể hóa trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất, cụ thể:

5.1. Về tổ chức, cán bộ:

- Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ và chỉ định bổ sung nhân sự các cấp ủy trực thuộc.

- Chọn cử cán bộ cơ quan chuyên trách Đảng ủy đi công tác, học tập, đào tạo, bồi dưỡng, tham quan trong và ngoài nước theo phân cấp quản lý.

- Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý công tác ở các ban, bộ phận Đảng ủy (trừ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy); phân công kiêm nhiệm chức vụ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Quản lý, tuyển chọn nhân viên, bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể tại Cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố theo biên chế được Thành ủy duyệt.

- Xem xét nâng lương, giải quyết chế độ, chính sách cán bộ cơ quan Đảng ủy thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; xem xét đề xuất Thành ủy nâng lương, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Tiếp nhận, giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

5.2. Về quản lý tài chính ngân sách Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Quản lý, điều hành tài chính, thu chi ngân sách của Đảng ủy theo quy chế quản lý tài chính - ngân sách; quy chế quản lý hoạt động chi từ nguồn đảng phí trích giữ lại và nguồn kinh phí đặc thù của Đảng ủy đảm bảo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Quyết định các khoản chi đột xuất phát sinh trong các trường hợp cấp bách cần thiết mà chưa được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm kinh phí quản lý hành chính; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan Đảng ủy; quy chế quản lý hoạt động chi từ nguồn đảng phí trích giữ lại và nguồn kinh phí đặc thù. Sau đó phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy bổ sung các nội dung, định mức vào trong các quy chế hiện hành.

- Quyết định chi đối với các khoản chi hỗ trợ:

+ Thường cho tập thể, cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công tác do Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

+ Chi hỗ trợ, động viên tập thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động cao điểm, các hoạt động truyền thống, đền ơn đáp nghĩa; thực hiện các công trình hoặc tạo ra sản phẩm có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc; thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao; để tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Đảng ủy.

+ Thăm, tặng quà các cơ quan, đơn vị, ngành, cán bộ hưu trí của Đảng ủy nhân các ngày lễ, tết, kỷ niệm và các yêu cầu chính trị khác.

+ Chi phục vụ các đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ, họp mặt, về nguồn, tham quan các di tích lịch sử, văn hóa,... có tác dụng tích cực cho công tác giáo dục chính trị - tư tưởng của Đảng.

+ Chi tiếp khách của Đảng ủy.

5.3. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, do các cấp ủy đảng, các đoàn thể đề nghị.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng ủy đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng, làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng,

xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình. Thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Chịu trách nhiệm các công tác, lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Khi Thường trực Đảng ủy đi vắng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công một Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Triệu tập, chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy về những vấn đề lớn, quan trọng, cấp bách để trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy ký hoặc phân công ký ban hành nghị quyết sau mỗi kỳ họp, các văn bản gửi Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và các đơn vị liên quan. Trong trường hợp Bí thư vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Bí thư Thường trực hoặc Phó Bí thư chuyên trách chủ trì phiên họp, có trách nhiệm kết luận từng vấn đề của nội dung cuộc họp và báo cáo kết quả cuộc họp với Bí thư đảng ủy trước khi ký văn bản gửi Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và các đơn vị liên quan sau kỳ họp.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; chủ động, chỉ đạo đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cần báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ; chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chỉ đạo việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động chỉ đạo kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của

Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, chỉ đạo báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký hoặc phân công ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Chỉ đạo công tác đối ngoại; là đầu mối phối hợp quan hệ giữa đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy; phân công các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy làm đầu mối phối hợp trong các mối quan hệ công tác khác của đảng ủy.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực và các Phó Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc điều hành hoạt động bộ máy của Đảng ủy để giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm, phân công; thay mặt Bí thư khi bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và phụ trách Văn phòng Đảng ủy; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy. Chủ trì cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận, tôn giáo, công tác dân tộc, công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy, cụ thể:

4.1. Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Phó Bí thư Thường trực và những nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy phân công và ủy quyền.

- Giúp Bí thư Đảng ủy chỉ đạo giải quyết công việc thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy trên lĩnh vực được phân công; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy.

- Thay mặt Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc khi Bí thư Đảng ủy vắng mặt; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến các lĩnh vực phụ trách và các văn bản do Bí thư Đảng ủy phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về những công việc được phân công, ủy quyền thực hiện.

4.2 Phó Bí thư Đảng ủy (kiêm nhiệm)

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Phó Bí thư và những nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy phân công và ủy quyền.

- Giúp Bí thư Đảng ủy chỉ đạo giải quyết công việc thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy trên lĩnh vực được phân công; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy.

- Thay mặt Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc khi Bí thư Đảng ủy vắng mặt; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến các lĩnh vực phụ trách và các văn bản do Bí thư Đảng ủy phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về những công việc được phân công, ủy quyền thực hiện.

4.3. Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách

- Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách là Bí thư Đảng bộ cơ quan chuyên trách Đảng ủy, chịu trách nhiệm trước Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động nội bộ của cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; phụ trách Ban Tổ chức Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến các lĩnh vực được phân công phụ trách và các văn bản do Bí thư Đảng ủy phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về những công việc được phân công, ủy quyền thực hiện.

- Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động nội bộ của cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; phụ trách công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng bộ; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến các lĩnh vực được phân công phụ trách và các văn bản do Bí thư Đảng ủy phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về những công việc được phân công, ủy quyền thực hiện.

- Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận, đoàn thể; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến các lĩnh vực được phân công phụ trách và các văn bản do Bí thư Đảng ủy phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về những công việc được phân công, ủy quyền thực hiện.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

2.1. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo, xin ý kiến Đảng ủy (khi cần thiết) và trình Ban Thường vụ Thành ủy:

a) Cho ý kiến nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, quy hoạch chung xây dựng Thành phố, quy hoạch sử dụng đất của Thành phố, quy hoạch vùng Thành phố Hồ Chí Minh trước khi thông qua Thành ủy xem xét, trình Trung ương phê duyệt.

b) Cho ý kiến về định hướng và nội dung một số quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành quan trọng, quy hoạch phân khu đô thị mới, khu đô thị cảng, khu sinh thái - dự trữ sinh quyển, rừng phòng hộ; thiết kế đô thị khu trung tâm Thành phố; kế hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật; các dự án đầu tư nhóm A theo quy định của Chính phủ; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Cho ý kiến những định hướng lớn trước khi trình Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận và quyết định về kế hoạch và các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội Thành phố 5 năm, hằng năm, 6 tháng và hàng quý; vấn đề quan trọng về tài chính, ngân sách như huy động vốn đầu tư thông qua việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay nợ nước ngoài; điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập các đơn vị hành chính mới, xây dựng chính quyền đô thị; các chương trình, đề án trọng điểm do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố đề ra và các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cho ý kiến đối với các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (không phân biệt quy mô dự án); dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ từ 05 ha trở lên; dự án lấn biển; dự án xây dựng các bãi chôn lấp rác, khu xử lý rác; dự án đầu tư có liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng từ 500 hộ trở lên; dự án, công trình đầu tư quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại (không phân biệt quy mô dự án nhóm A, B, C); các dự án tu bổ, phục

hồi di tích quốc gia đặc biệt; các dự án có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa có ảnh hưởng, tác dụng to lớn đối với các tầng lớp Nhân dân (các khu tưởng niệm, tượng đài, các biểu trưng văn hóa,...); các phương án đặt, đổi tên đường các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước. Cho ý kiến chủ trương, nguyên tắc, định hướng việc sắp xếp, quản lý nhà, đất thuộc tài sản công.

đ) Cho ý kiến đối với những vấn đề đột xuất quan trọng, phức tạp, pháp luật mới quy định, vượt quá thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; những mô hình, giải pháp đề xuất thực hiện thí điểm, đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung, không trái với Hiến pháp và Điều lệ Đảng.

2.2. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy:

a) Cho chủ trương về những dự án đầu tư nhóm B, dự án đầu tư có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ nhỏ hơn 05 ha; dự án đầu tư có liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng từ 300 - 500 hộ dân.

b) Cho ý kiến đối với chính sách giá đối với một số dịch vụ đô thị công cộng có ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân (vệ sinh và bảo vệ môi trường; cấp nước; thoát nước; xử lý chất thải; vận tải công cộng; giáo dục; y tế).

c) Quyết định chi từ ngân sách theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với các khoản chi hỗ trợ:

- Chi hỗ trợ các địa phương trong nước xây dựng công trình phúc lợi xã hội và di tích lịch sử, truyền thống cách mạng từ 05 tỷ đồng trở lên; hỗ trợ đồng bào phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ đồng bào nghèo, người có cuộc sống rất khó khăn, cơ nhỡ, khuyết tật, neo đơn.

- Thăm, tặng quà các cơ quan, đơn vị, ngành, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ nghỉ hưu, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu, hộ nghèo, các đối tượng chính sách nhân các ngày lễ, tết, kỷ niệm và các yêu cầu chính trị đặc biệt.

- Chi hỗ trợ đối với một số địa phương của nước ngoài có quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp và đặc biệt đối với Thành phố hoặc khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, với mức tối đa là 05 tỷ đồng.

Điều 9. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy; các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 10. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 11. Các mối quan hệ khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình chính quyền địa phương và mối quan hệ công tác, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy nghiên cứu, bổ sung các quy chế phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ như: mối quan hệ công tác giữa Thường trực Đảng ủy với Ủy ban nhân dân Thành phố trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền; mối quan hệ công tác giữa Thường trực Đảng ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố trong lãnh đạo tổ chức thực hiện Luật chính quyền địa phương; quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố; quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đảng ủy với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; quy chế phối hợp giữa Ban Tổ chức Đảng ủy với Sở Nội vụ Thành phố ...

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 12. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng,

vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà các thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Quan hệ phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền (không bao gồm những công việc chuyên môn do các sở, ban ngành trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những vấn đề chuyên môn thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

Điều 13. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy căn cứ chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 14. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy họp ba (03) tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất.

Ban Thường vụ Đảng ủy họp ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết.

Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp đều phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết, văn bản để lưu hành, tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, đột xuất không tổ chức họp thì được lấy ý kiến thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản.

2. Căn cứ nội dung, yêu cầu cuộc họp, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, căn cứ nội dung cuộc họp mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy có liên quan dự.

3. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 07 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ trường hợp họp hội nghị đột xuất.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất,

cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 16. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền phải được văn bản hóa theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Đảng ủy ban hành (trừ những việc Thường trực Đảng ủy hoặc cá nhân các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng ủy và của từng thành viên trong Thường trực Đảng ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên tán thành (trừ các trường hợp có quy định riêng của Đảng). Trong trường hợp không tổ chức được hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

Điều 17. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND/TP, UBND/TP
- Các đồng chí Ủy viên BTVTU,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Nguyễn Văn Đước

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 10 năm 2025

Số 1454-CV/VPTU
Về việc ban hành Quy chế làm việc của
Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố
nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2025 - 2030

Kính gửi: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

Qua xem xét nội dung Tờ trình số 299-TTr/BTCTU, ngày 24/9/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy về tổng hợp ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy đối với dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2025 - 2030 và ý kiến đề xuất của Văn phòng Thành ủy, đồng chí Nguyễn Phước Lộc, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố có ý kiến như sau:

Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng (Điểm 9.1.2, Điều 9) và Quy định 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương (Điểm g, khoản 4, Điều 3) thì việc ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

Giao Văn phòng Thành ủy chuyển dự thảo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2025 - 2030 đã được tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy đến Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố để hoàn chỉnh, ban hành theo thẩm quyền.

Văn phòng Thành ủy truyền đạt ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thành ủy đến các đồng chí biết, thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, P.TH/Lâm,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hoàng Ân